

Bồ thí Ba-la-mật-đa đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa đời giữa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đời giữa. Pháp không nội đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không nội đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp không nội đời giữa; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đời giữa. Chơn như đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì chơn như đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của chơn như đời giữa; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đời giữa. Thánh đế khổ đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Thánh đế khổ đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của Thánh đế khổ đời giữa; Thánh đế tập, diệt, đạo đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo đời giữa. Bốn tịnh lự đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn tịnh lự đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn tịnh lự đời giữa; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc đời giữa. Tám giải thoát đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tám giải thoát đời giữa không có tánh sở

hữu, là tự tánh của tám giải thoát đời giữa; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đời giữa. Bốn niệm trụ đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn niệm trụ đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn niệm trụ đời giữa; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đời giữa. Pháp môn giải thoát không đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp môn giải thoát không đời giữa; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đời giữa. Mười địa Bồ-tát đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của mười địa Bồ-tát đời giữa. Năm loại mắt đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì năm loại mắt đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của năm loại mắt đời giữa; sáu phép thần thông đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sáu phép thần thông đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của sáu phép thần thông đời giữa. Mười lực Phật đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì mười lực Phật đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của mười lực Phật đời giữa; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của là tự tánh bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đời giữa. Pháp không quên mất đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không quên mất đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp không quên mất đời giữa; tánh luôn luôn xả đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tánh luôn luôn xả đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của tánh luôn luôn xả đời giữa. Trí nhất thiết đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì trí nhất thiết đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của trí nhất thiết đời giữa. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời giữa chẳng phải buộc,

chẳng phải mở. Vì sao? Vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời giữa. Tất cả pháp môn Đà-la-ni đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni đời giữa; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa đời giữa. Dự-lưu quả đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Dự-lưu quả đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của Dự-lưu quả đời giữa; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả đời giữa. Quả vị Độc-giác đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì quả vị Độc-giác đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của quả vị Độc-giác đời giữa; tất cả hạnh đại Bồ-tát đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát đời giữa. Quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật đời giữa.

Cụ thọ Này Thiện Hiện! lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có các Bồ-đặc-già-la chẳng siêng năng tinh tấn, chưa trồng căn lành, đủ căn bất thiện, ác hữu chi phối, làm theo ma lực, biếng nhác tăng lên, tinh tấn giảm xuống, thất niệm, ác tuệ, nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này thật khó tin hiểu.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói! Bồ-đặc-già-la chẳng siêng năng tinh tấn, chưa trồng thiện căn, đủ căn bất thiện, ác hữu chi phối, làm theo ma lực, lười biếng tăng lên, tinh tấn giảm xuống, thất niệm, ác tuệ, nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này thật khó tin hiểu. Vì sao? Thiện Hiện! Vì sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ thanh tịnh ấy

cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sắc xứ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nhĩ giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tỷ giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh. Vì sao? Vì tỷ giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm

duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Thiết giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thiết giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Thân giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thân giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh. Vì sao? Vì ý giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Địa giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh. Vì sao? Vì địa giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vô minh thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh. Vì sao? Vì vô minh thanh tịnh ấy

cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không nội thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Chơn như thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh. Vì sao? Vì chơn như thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì

thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn tịnh lự thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh. Vì sao? Vì tám giải thoát thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn niệm trụ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh ấy cùng với quả

thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sáu phép thần thông thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh. Vì sao? Vì sáu phép thần thông thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì mười lực Phật thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng

thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dự-lưu quả thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh. Vì sao? Vì Dự-lưu quả thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là quả thanh tịnh quả thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh. Vì sao? Vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh. Vì sao? Vì quả vị Độc-giác thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh

tịnh. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sắc xứ thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nhĩ giới thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ

xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tỷ giới thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh. Vì sao? Vì tỷ giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Thiết giới thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thiết giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Thân giới thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thân giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý giới thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh. Vì

sao? Vì ý giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Địa giới thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh. Vì sao? Vì địa giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vô minh thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh. Vì sao? Vì vô minh thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp

không nội thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không nội thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Chơn như thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh. Vì sao? Vì chơn như thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn tịnh lự thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt,

không đoạn diệt. Bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh. Vì sao? Vì tám giải thoát thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn niệm trụ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là mười địa

Bồ-tát thanh tịnh. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 183

HẾT